

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2025/HS-PT
Ngày 28 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông Phan Đức Phương

bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quốc H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 425/2025/HS-PT ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Tuấn K; Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Tuấn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2025/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Nguyễn Minh T, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1997 tại tỉnh Hậu Giang; HKTT: ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (nay là xã V, thành phố Cần Thơ); Nơi ở hiện nay: ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: phật; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; có vợ tên Võ Thị Kim T2, sinh năm 2001 và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 27/11/2023, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Tuấn K: Luật sư Trần Thị Thanh T3 – Công ty Luật TNHH Thảo Trần thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có đơn xin vắng mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Minh T: Luật sư Trịnh Bá T4 - Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

2/ Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2002 tại tỉnh Hậu Giang; HKTT: ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (nay là xã V, thành phố Cần Thơ); Nơi ở hiện nay: ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1973; Anh em ruột có 2 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 27/11/2023 đến ngày 06/12/2023 thì được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 18 giờ ngày 26/11/2023, Nguyễn Minh T, Đinh Văn L, Nguyễn Tuấn K (là em ruột của T) và Trương Bá D1 cùng ngồi uống rượu tại phòng trọ của L thuộc tổ A, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khi đang uống rượu L bị em ruột là anh Đinh Văn T5 L1 gọi điện thoại cho L trách móc, chửi L không chăm sóc con cái nên cả hai xảy ra mâu thuẫn, anh L1 hẹn L tại phòng trọ của L để giải quyết mâu thuẫn. Anh L1 điều khiển xe mô tô chở theo Nguyễn Hoàng K1 đi đến phòng trọ của L. Thấy vậy, Trần Thanh C, sinh năm 2001, nơi thường trú: thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi cũng điều khiển xe mô tô một mình chạy theo sau. Khi nhóm của anh L1 đến nơi, L đi ra thì bị anh L1 dùng nón bảo hiểm đánh. Thấy anh L1 đánh L thì K chạy đến can ngăn kéo anh L1 ra thì bị anh L1 dùng nón bảo hiểm và tay đánh, C cũng chạy vào kéo anh L1 ra. Thấy K bị đánh nên T cầm kéo đi ra, K1 thấy vậy thì la lên “Ồ đây anh em không may cầm kéo đâm ai”, anh L1 thấy thế thì cầm nón bảo hiểm xông đến để đánh T và xô đẩy làm K, C, L té ngã lên hàng rào phía trước cổng phòng trọ. Lúc này, K1 cho rằng D1 và K đến để giúp L đánh anh L1 nên K1 dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu và mặt của D1 và K. Do bị đánh nên D1 lao vào đánh lại nhóm của K1, D1 ôm cổ vật C, thấy C bị Duy ôm cổ vật nên K1 dùng nón bảo hiểm đánh D1, hai bên xô đẩy nhau ra ngoài đường phía trước dãy trọ nhà L. Khi ngang qua tiệm tạp hoá, D1 lấy cục gạch tại tiệm tạp hoá tiếp tục đánh nhau thì C đến can ngăn. Nhìn thấy D1 ôm cổ C, nên K1 lấy cây nạo dừa bằng kim loại màu trắng tại tiệm tạp hoá định đánh nhau với D1 thì bị K ôm can ngăn. Khi cả hai bên được mọi người can ngăn và ra về thì K nói với anh L1 “Nãy giờ anh đánh em hơi nhiều rồi đấy” nên anh L1 phản ứng và nói lại “ Chuyện của tao mày biết gì mà xía vô, tao đập cả hai anh em mày bây giờ”, nói xong thì anh L1 lao vào đánh K. Nhìn thấy K bị đánh nên T cầm 01 cây kéo bằng kim loại đâm khoảng 3, 4 nhát vào đùi, bụng, vai của anh L1 và đâm 01 nhát vào tay của K1. Sau khi đâm, thấy anh L1 chảy máu và gục ngã nên L và C chở anh L1 đến Trung tâm y tế huyện N cấp cứu nhưng anh L1 đã tử vong, còn K1 được đưa đến điều trị tại Bệnh viện C1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2646/KL-KTHS ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ xác định nguyên nhân tử vong của anh Đinh Văn Tấn L1 như sau:

1. Dấu hiệu chính:

Vết rách da, cơ bụng phải, rãnh thương từ trước ra sau, xuyên vào trong ổ bụng. Thủng quai ruột hồng tràng 1cm. Vết rách da, cơ đùi trái, rãnh thương từ trước ra sau và hơi chệch từ dưới lên trên. Đứt động mạch đùi trái.

2. Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do đa vết thương, đứt động mạch đùi trái.

- Hung khí: Vật nhọn và vật sắc nhọn.

- Nhận định: Nạn nhân bị tác động trực tiếp bởi vật nhọn và vật sắc nhọn vào vùng cổ, ngực, bụng, đùi. Trong đó vết thương đùi trái dẫn đến đứt động mạch đùi trái, sốc mất máu và tử vong.

Tại Bản kết luận giám định số 2276/KL-KTHS ngày 15/5/2024 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định:

Trên cây kéo gửi giám định có dính máu người. Phân tích ADN được một kiểu gen nam giới, trùng với ADN của Đinh Văn Tấn L1.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Cẩm L2 và ông Đinh Văn H1 (là cha, mẹ ruột của nạn nhân Đinh Văn Tấn L1) yêu cầu bồi thường số tiền chi phí mai táng, chi phí viện phí và tổn thất tinh thần là 305.265.000 đồng. Gia đình T đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Vật chứng gồm:

+ 02 nón bảo hiểm; 04 đôi dép nhựa; 01 cây kéo bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu xanh dài khoảng 20cm; 01 con dao Thái Lan.

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60G1 -269.65 là xe của anh Nguyễn Ngọc T6, sinh năm 1985, nơi cư trú: xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc T6.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2025/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Giết người”; các bị cáo Đinh Văn L, Nguyễn Hoàng K1, Trương Bá D1 và Nguyễn Tuấn K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về áp dụng pháp luật và mức hình phạt.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn K** 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó tính từ ngày 27/11/2023 đến ngày 06/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đinh Văn L, Nguyễn Hoàng K1, Trương Bá D1; tuyên phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 22/4/2025 bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/4/2025 bị cáo Nguyễn Tuấn K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về hình thức đúng quy định pháp luật, về thời gian đúng thời gian quy định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Mức án mà Tòa sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết gì mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Trịnh Bá T4 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tính khách quan, xem xét lại các tình tiết vụ án. Bị hại Đinh Văn Tấn L1 là người chủ động gây rối, tấn công bị cáo K. Nguyên nhân phạm tội cũng có phần của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, giảm một phần hình phạt cho T, xem xét về phần lỗi của bị hại.

Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và của các bị cáo.

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Tuấn K: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Tuấn K được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Tuấn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, căn cứ vào các lời khai của bị cáo, người liên quan, và các tài liệu chứng cứ khác đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/11/2023, xuất phát từ mâu thuẫn giữa hai anh em ruột là Đinh Văn L và Đinh Văn Tấn L1. Khi nhóm của T, K, D1 ra can ngăn thì dẫn đến cả hai nhóm lao vào đánh nhau, K1, D1, L có hành vi dùng nón bảo hiểm, cục gạch và đũa ăn để đánh nhau. Nhìn thấy anh L1 đánh K nên T cầm 01 cây kéo bằng kim loại đâm 01 nhát vào tay của K1 gây thương tích không đáng kể (K1 từ chối giám định) và đâm khoảng 3,4 nhát vào đùi, bụng, vai của anh L1 làm anh L1 tử vong do đứt động mạch đùi trái sốc mất máu.

Hành vi của bị cáo T không có mâu thuẫn với bị hại, khi thấy bị hại đánh K, dùng cây kéo bằng kim loại đâm 01 nhát vào tay của K1 gây thương tích không đáng kể (K1 từ chối giám định) và đâm khoảng 3,4 nhát vào đùi, bụng, vai của anh L1 làm anh L1 tử vong do đứt động mạch đùi trái sốc mất máu. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Giết người”, với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo K dùng tay không tham gia đánh nhau nơi công cộng dẫn đến hậu quả chết 01 người đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”. Hành vi của bị cáo K tham gia đánh nhau bằng tay được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Tuấn K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T:

Xét, trong vụ án này hành vi giết người các bị cáo không bàn bạc cùng thực hiện hành vi phạm tội, quá trình thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Minh T tự lấy hung khí đâm bị hại tử vong do vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm đối hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại ra tay đánh K trước (K là em bị cáo T). Do vậy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

[4.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tuấn K:

Xét thấy, qua diễn biến vụ án K có tham gia cùng các bị cáo khác gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo không tham gia đánh nhau (suốt quá trình bị cáo hầu như can ngăn các bên), giữ vai trò thấp nhất trong vụ án. Bị cáo là em ruột của bị cáo T (nhà chỉ có 02 anh em). Tại phiên tòa, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Tuấn K hưởng án treo.

[5] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T có lời bào chữa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T là có cơ sở chấp nhận.

[7] Các nội dung khác của quyết định bản án không có kháng cáo, không có kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật để thi hành.

[8] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Tuấn K được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Tuấn K. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với phần có kháng cáo.

2. Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Giết người”; bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn K** 10 (mười) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Tuấn K cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Cần Thơ quản lý giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Tuấn K có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Tuấn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (5)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (2)
- Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai; (1)
- THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- TTG số 1 - Công an tỉnh Đồng Nai; (2)
- (Tổng đạt cho bị cáo);
- Bị cáo Nguyễn Tuấn Kiệt; (1)
- UBND xã Vĩnh Tường, thành phố Cần Thơ); (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (Án Tâm -KT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên